

Bản án số: 190/2024/HS-ST

Ngày: 05/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Tiếp
2. Bà Đỗ Thị Sinh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đình Tú - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Cao Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 183/2024/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo “Quyết định đưa vụ án ra xét xử” số 201/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024; “Quyết định hoãn phiên tòa” số 53/2024/HSST-QĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 và “Thông báo thay thế người tiến hành tố tụng” số 29/TB-TA ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh ngày 15/4/1950; Giới tính: Nam

Nơi thường trú và chỗ ở: Phố L, phường ĐL, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết), và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Vợ: Lê Thị M, sinh năm 1953; Có 01 con, sinh năm 1998; Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (*Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa*)

Người bị hại: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1973

Trú tại: Phố L, phường ĐL, thành phố TH, tỉnh TH. (*Có mặt tại phiên tòa*)

Người có QLVLQ: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1975

Trú tại: Phố L, phường ĐL, thành phố TH, tỉnh TH. (*Có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/10/2023, Nguyễn Văn T đuổi đàn bò nhà mình đi từ nhà ra bãi đất trống để chăn thả cho bò ăn cỏ. Khoảng 08 giờ 30 phút đàn bò đi đến đoạn đường trước cửa nhà anh Phạm Văn L, sinh năm 1973 (trú tại Phố L, phường ĐL,

thành phố TH, tỉnh TH) thì đàn bò phóng uế chất bắn ra đường, trước cửa hàng tạp hóa nhà anh L. Anh L đi ra nói với bị cáo T "Ông đi chặn bò mà để bò đái ỉa trước nhà tôi thì ông phải mức nước dội đi", hai bên lời qua, tiếng lại với nhau. Sau đó anh L lấy chiếc mũ cối bị cáo T đang đội trên đầu mức nước ở dưới mương trước cửa nhà dội rửa nước đái và phân bò trên đường, rồi cầm mũ cối đi lại dội lên đầu T, đồng thời quay người đi vào nhà thì bị cáo T nhặt 2/3 viên gạch đất nung (loại gạch chỉ) ở bên lề đường ném trúng vào vùng đỉnh đầu anh L. Anh L quay lại thấy trên tay T đang cầm một hòn đá nên xông lại ôm ghì người T, trong lúc hai bên giằng co nhau bị cáo T đã dùng răng cắn vào mặt trước cằm tay phải anh L. Sau đó chị Nguyễn Thị N (vợ anh L) cùng một số người dân xung quanh can ngăn nên sự việc dừng lại.

Hậu quả, anh Phạm Văn L bị các vết thương như sau: 01 (Một) vết thương ở vùng thái dương đỉnh đầu bên phải, kích thước 07 x 01 cm, rách da, chảy máu; 01 (Một) vết xước da sưng tấy đỏ hình tam giác, kích thước mỗi cạnh 05cm, rớm máu đã khô ở bên trong cằm tay phải. (Nguyễn Văn T không bị thương tích gì).

Ngày 30/10/2023, anh Phạm Văn L có đơn đề nghị giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại “Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống” số 1915/KLTTCT-PYTH, ngày 27/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn L tại thời điểm giám định là 03% (Ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng: Hiện thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa 2/3 viên gạch đất nung màu đỏ, kích thước (5 x 10 x 12)cm, một mặt có bầm hồ xi, là viên gạch bị cáo T dùng ném anh L

Về phần dân sự: Sau khi bị thương tích anh Phạm Văn L được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Đa khoa Phúc Thịnh từ ngày 27/10/2023 đến ngày 31/10/2023 gia đình xin chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa tiếp tục điều trị đến ngày 03/11/2023 thì ra viện. Chị N là người chăm sóc anh L trong thời gian điều trị tại bệnh viện

Tại Cơ quan điều tra anh L yêu cầu bồi thường tổng số tiền 44.156.000đ (gồm cả công người chăm sóc); Chị N yêu cầu bồi thường công chăm sóc anh L 08 ngày x 300.000đ/ngày = 2.400.000đ.

Quá trình làm việc tại Toà án, anh Phạm Văn L yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường các khoản chi phí gồm:

- Chi phí điều trị thương tích (Gồm: Tiền khám chữa bệnh; Tiền viện phí; Tiền phòng điều trị; Tiền chụp chiếu; Tiền xe cấp cứu từ Bệnh viện Phúc Thịnh đi Bệnh viện tỉnh Thanh Hoá) = 5.467.060đ

- Tiền thuốc theo đơn của bác sỹ = 3.110.000đ

- Tiền chụp đo thị lực, thính lực = 550.000đ

- Tiền xe đi từ nhà đến viện và từ bệnh viện về nhà = 500.000đ

- Tiền công mất thu nhập 15 ngày x 600.000đ/ngày = 9.000.000đ
- Tiền bồi dưỡng 15 ngày x 300.000đ/ngày = 4.500.000đ
- Tiền công người chăm sóc 08 ngày x 400.000đ/ngày = 3.200.000đ
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần = 10.000.000đ

Tổng số tiền yêu cầu (nêu trên) là 36.327.060 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn T chưa bồi thường cho anh L.

Tại Cáo trạng số 119/CT-VKSTP ngày 31/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, o, s khoản 1 điều 51; Điều 65 - Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng; Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ; Về bồi thường dân sự: Chấp nhận yêu cầu của anh L, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh L khoản chi phí khám chữa bệnh có hóa đơn của bệnh viện đa khoa Phúc Thịnh và Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá tổng là 6.977.060đ. Ngoài ra chấp nhận thêm các khoản gồm: Tiền mất thu nhập 15 ngày = 4.500.000đ; Tiền xe từ nhà đi bệnh viện và từ bệnh viện về 500.000đ; Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 15 ngày = 3.000.000đ; Tiền bù đắp tổn thất tinh thần 06 tháng lương cơ sở = 10.800.000đ; Chấp nhận yêu cầu của chị Ngoan về tiền công người chăm sóc 08 ngày = 2.400.000đ. Tổng 28.177.060đ; Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Người bị hại phải chịu án phí có giá ngạch đối với phần yêu cầu bồi thường không được chấp nhận.

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Đồng ý với tội danh và mức hình phạt, không đồng ý với mức bồi thường thiệt hại mà Kiểm sát viên đề nghị. Người bị hại đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại như đã kê khai tại bản “Báo cáo đề nghị”, “bản tự khai” và “biên bản lấy lời khai” tại Cơ quan điều tra và Tòa án, tổng số tiền yêu cầu là 41.756.000đ.

Người có QLNVLQ: Yêu cầu bị cáo bồi thường công chăm sóc anh L trong thời gian điều trị tại bệnh viện là 08 ngày x 300.000đ/ngày = 2.400.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hồi 08 giờ 30 phút ngày 27/10/2023, tại khu vực trước nhà anh Phạm Văn L giữa bị cáo Triệt và anh Luyện nảy sinh mâu thuẫn, bị cáo T đã có hành vi dùng 2/3 viên gạch đất nung ném trúng vùng đỉnh đầu anh L và dùng răng cắn vào mặt trước cẳng tay phải anh L gây thương tích. Hậu quả, anh L bị một vết thương ở vùng thái dương đỉnh đầu bên phải, kích thước 07 x 01 cm, rách da, chảy máu; Và một vết xước da sưng tấy đỏ hình tam giác, kích thước mỗi cạnh 05cm rớm máu ở bên trong cẳng tay phải; Tổn hại 03% sức khỏe.

Mặc dù tổn thương cơ thể của anh Phạm Văn L dưới 11%, song bị cáo đã dùng 2/3 viên gạch đất nung để gây thương tích cho anh L. 2/3 viên gạch mà bị

cáo dùng để gây thương tích cho anh L được xác định là hung khí nguy hiểm (Theo hướng dẫn tại tiêu mục 2.2 mục II phần I Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao và tiêu mục 3.1 mục I Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao). Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Xuất phát từ bất đồng nhỏ trong cuộc sống, giữa bị cáo và anh L đã phát sinh mâu thuẫn từ đó bị cáo đã nhặt 2/3 viên gạch bên đường ném vào vùng đầu anh L và cắn vào tay anh L dẫn đến anh L tổn hại 3% sức khỏe. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và để phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, dẫn đến sự việc này bản thân anh L cũng đã có hành xử không đúng mực khi anh lấy mũ bị cáo đang đội để mức nước dội phân bò, sau đó lại dội mũ này lên đầu bị cáo trong khi bị cáo là người lớn tuổi bậc cha chú của anh L. Vì vậy anh L cần điều chỉnh cách hành xử của bản thân cho đúng mực.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã 74 tuổi thuộc trường hợp là “người đủ 70 tuổi trở lên”; Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tiền án tiền sự, nhân thân tốt; Có nhiều tình tiết giảm nhẹ; Có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Vì vậy, HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đồng thời áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo để đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về vật chứng vụ án: 2/3 viên gạch mà bị cáo sử dụng gây thương tích cho anh Phạm Văn L hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự TPTH là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự

[5] Về bồi thường dân sự: Tại phiên toà anh Phạm Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí cho việc khám chữa bệnh, tiền mất thu nhập, tiền bồi dưỡng và bù đắp tổn thất tinh thần tổng số tiền 41.756.000đ. Chị Nguyễn Thị N yêu cầu bồi thường công người chăm sóc 8 ngày x 300.000đ/ngày = 2.400.000đ,

Các khoản yêu cầu bồi thường của anh L, chị N là phù hợp quy định tại Điều 584; 585; 590 của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, mức yêu cầu là cao, chưa phù hợp và một số hoá đơn mua thuốc, chụp chiếu không có chỉ định của bệnh viện nơi anh L điều trị thương tích. Bản thân anh L khai anh làm lái xe chở hàng thu nhập bình quân 600.000đ/ngày; Chị N khai chị bán hàng đại lý thu nhập 400.000đ/ngày. Song anh L, chị N không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh về mức thu nhập như nêu trên.

Do đó HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu của anh L đối với khoản chi phí khám chữa bệnh có hóa đơn của bệnh viện đa khoa Phúc Thịnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá và các khoản chi phí hợp lý. Cụ thể:

- Đơn thuốc ngày 28/10/2023 và đơn thuốc ngày 06/11/2023 (của BV đa khoa Phúc Thịnh): 1.310.000đ

- Chụp CLVT sọ não: 1.500.000đ (Bảng kê thu tiền ngày 27/10/2023 của BV đa khoa Phúc Thịnh)

- Xe cứu thương; Phòng cho bệnh nhân; 2.850.000đ (Bảng kê thu tiền ngày 31/10/2023 của BV đa khoa Phúc Thịnh)

- Tiền viện phí tại Bệnh viện Phúc Thịnh: 583.454đ (Phiếu thu ngày 31/10/2023 của BV đa khoa Phúc Thịnh)

- Sao bệnh án: 100.000đ (Bảng kê thu tiền ngày 02/11/2023 (của BV đa khoa Phúc Thịnh)

- Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá: 433.606đ (Hóa đơn ngày 03/11/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá)

- Sao bệnh án và in phim Xquang: 200.000đ (Bảng kê thu tiền ngày 17/11/2023 của BV đa khoa Phúc Thịnh).

- Tiền mất thu nhập 08 ngày điều trị tại bệnh viện và 07 ngày sau khi ra viện, tổng là 15 ngày x 300.000đ/ngày = 4.500.000đ;

- Tiền xe từ nhà đi bệnh viện và từ bệnh viện về 500.000đ;

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe trong thời gian điều trị 15 ngày x 200.000đ/ngày = 3.000.000đ;

- Bù đắp tổn thất tinh thần 06 tháng lương cơ sở x 1.800.000đ = 10.800.000đ. Tổng các khoản (nêu trên) là 25.777.060đ.

- Chấp nhận yêu cầu của chị N đối với khoản tiền công người chăm sóc 08 ngày tại bệnh viện x 300.000đ/ngày = 2.400.000đ;

Như vậy là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với thương tích của anh L và mức thu nhập bình quân của lao động phổ thông tại địa phương.

Không chấp nhận các hoá đơn mua thuốc, mua sữa, đo thính lực, nhĩ lượng, đo âm ốc tai (vì thực hiện sau khi anh L đã xuất viện và không có chỉ định của bệnh viện nơi anh L điều trị thương tích) gồm: Phiếu thu tiền dịch vụ của Trung tâm thính học Tâm An ngày 06/11/2023; Hóa đơn bán lẻ ngày 10/11/2023 không có đơn vị phát hành hoá đơn; Hóa đơn bán hàng ngày 10/11/2023 của nhà phân phối Vinh Hồng; Hóa đơn bán lẻ ngày 15/11/2023 của nhà thuốc Thành Trang. Phần yêu cầu bồi thường thiệt hại không được chấp nhận là 41.756.000đ - 25.777.060đ = 15.978.940đ

[6] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp người cao tuổi nhưng không có đơn xin miễn án phí (theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016) do đó bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1, 3 Điều 21; điểm a khoản 1 điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Người bị hại yêu cầu bồi thường về sức khỏe, có đơn xin miễn án phí (theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016) do đó được miễn án phí đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại không được chấp nhận theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, o, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 2/3 viên gạch đất nung màu đỏ, kích thước (5 x 10 x 12)cm, một mặt có bám hồ xi hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá theo “Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản” số 122/2024/THA ngày 08/3/2024.

- Về bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 590 - Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Phạm Văn L số tiền chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; Thu nhập bị mất; Bù đắp tổn thất tinh thần tổng là 25.777.060 (*Hai trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi sáu đồng*); Và bồi thường cho chị Nguyễn Thị N tiền công người chăm sóc là 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm ngàn đồng*)

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe của anh Phạm Văn L đối với số tiền 15.978.940đ

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, e khoản 1 điều 23; Điều 26 khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST và 1.408.853đ án phí dân sự có giá ngạch. Anh Phạm Văn L được miễn án phí đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại không được chấp nhận

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Anh Phạm Văn L, chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- Người bị hại; Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an thành phố Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thành phố Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga